

Bản án số: **196/2025/HNGĐ-ST**.

Ngày: 24-6-2025

V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Anh Dũng và ông Nguyễn Văn Cường;**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thúy Hương.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Như Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 19-3-2025, về việc: Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 145/2025/QĐXX-ST ngày 14-5-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2025/QĐ-HPT ngày 06-6-2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Đ**, sinh năm: 1999; Hộ chiếu số P00879142 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14-10-2022; Nơi cư trú: P205 nhà số 383 - 0041, thành phố N, Nhật Bản.

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Mạnh Q**, sinh năm 1999; Nơi thường trú: Thôn V, xã P, huyện T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Ông Trần Văn T và bà Tạ Thị M**; Nơi thường trú: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh H.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và các văn bản gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh Q kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, thành phố H vào ngày 28/10/2019.

Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp.

Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn không thể khắc phục, căng thẳng, trầm trọng và ảnh hưởng đến cuộc sống của anh chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Mạnh Q có 02 con chung là: cháu Nguyễn Tiến H, sinh ngày 13/3/2019 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 12/5/2021. Hai cháu hiện đang ở với ông bà ngoại là ông Trần Văn T và bà Tạ Thị M tại thôn 4, xã L, huyện Đ, tỉnh H. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hưng và cháu Nam cho đến khi các cháu trưởng thành. Trong thời gian chị sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, chị đề nghị Tòa án tạm giao cháu Nguyễn Tiến H và cháu Nguyễn Hoài N cho ông bà ngoại là ông Trần Văn T và bà Tạ Thị M tiếp tục chăm sóc cháu cho đến khi chị về Việt Nam để không ảnh hưởng đến việc học hành, sinh hoạt của các cháu.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Đ không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh Q đã được triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa thực hiện quyền nghĩa vụ tố tụng, không có bản tự khai theo yêu cầu của Tòa án.

Theo Công văn số 3696/QLXNC-QLXC ngày 02-4-2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an thành phố Hà Nội thể hiện: Qua tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về xuất nhập cảnh: anh Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1999; Căn cước công dân số: 001099026850; Nơi thường trú: Thôn V, xã P, huyện T, thành phố H; Xuất cảnh lần gần nhất ngày 16/02/2024 qua cửa khẩu SBQT Nội Bài bằng hộ chiếu số E00803257.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Đ và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T và bà Tạ Thị M vắng mặt; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt hợp lệ. Tại đơn đề nghị, chị Đ giữ nguyên ý kiến yêu cầu đã trình bày trong đơn khởi kiện.

- Bị đơn anh Nguyễn Mạnh Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Chủ tọa: Công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Đơn xin xét xử vắng mặt của chị Trần Thị Đ, ông Trần Văn T và bà Tạ Thị M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Trần Thị Đ và bị đơn là anh Nguyễn Mạnh Q đều là người Việt Nam, hiện ở nước ngoài (Nhật Bản), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn đã đảm bảo thủ tục theo quy định.

Về nội dung: Về tình cảm: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

Về con chung: Xác nhận chị Đ và anh Q có 02 con chung là: cháu Nguyễn Tiến H, sinh ngày 13/3/2019 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 12/5/2021. Giao cả hai con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm giao hai cháu cho ông Trần Văn T và bà Tạ Thị M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian chị Đ sinh sống và làm việc tại Nhật Bản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q cho đến khi chị Đ có yêu cầu.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

Nguyên đơn là chị Trần Thị Đ và bị đơn là anh Nguyễn Mạnh Q đều là người Việt Nam, hiện ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương (UBND xã P) để xác minh và tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Mạnh Q nhưng anh Q vắng mặt không có lý do không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đến Tòa theo yêu cầu triệu tập của Tòa án. Chị Trần Thị Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Phiên tòa mở lần 2 anh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung.

[2.1]. Về tình cảm: Chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Mạnh Q kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, thành phố Hà Nội ngày 28/10/2019.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Mạnh Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ biên bản làm việc ngày 22 tháng 4 năm 2025 với UBND xã P, lời trình bày của chị Đ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện:

Quá trình anh chị chung sống đã phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Như vậy giữa anh chị không có sự quan tâm chia sẻ, chăm sóc giúp đỡ nhau. Với thực trạng hôn nhân của anh chị như hiện nay khẳng định giữa anh chị không tồn tại cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, không có văn bản thể hiện quan điểm mong muốn hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Đ với anh Nguyễn Mạnh Q là có căn cứ cần được chấp nhận. Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hương đối với anh Q.

[2.2]. Về con chung: Chị Đ và anh Q có 02 con chung là: cháu Nguyễn Tiến H, sinh ngày 13/3/2019 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 12/5/2021. Con chung hiện đang ở với ông bà ngoại là ông Trần Văn T và bà Tạ Thị M tại thôn Thọ Ninh, xã L, huyện Đ, tỉnh H. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hưng và cháu Nam cho đến khi các cháu trưởng thành. Trong thời gian chị sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, chị đề nghị Tòa án tạm giao hai cháu Nguyễn Tiến H và cháu Nguyễn Hoài N cho ông bà ngoại là ông Trần Văn T và bà Tạ Thị M tiếp tục chăm sóc cháu cho đến khi chị về Việt Nam.

Xét hai con chung còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp từ mẹ và ông bà. HĐXX xét nguyện vọng của chị Đ là chính đáng phù hợp với pháp luật với thực tế và đảm bảo quyền lợi của con chung nên giao cho chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung của chị Đ là chính đáng phù hợp với pháp luật và đảm bảo quyền lợi của con chung và của con chung nên căn cứ quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Đ ở nước ngoài chị Đ có nguyện vọng đề nghị Tòa án tạm giao cháu Nguyễn Tiến H và cháu Nguyễn Hoài N cho ông bà ngoại là ông Trần Văn T và bà Tạ Thị M tiếp tục chăm sóc cháu cho đến khi chị trở về Việt Nam. Ông T và bà M có quan điểm đồng ý với nguyện vọng của chị Đ. Sự thỏa thuận này phù hợp với thực tế hai con chung của anh chị đang ở với ông bà, như vậy đảm bảo quyền lợi của con chung và không làm xáo trộn cuộc sống của con chung nên HĐXX ghi nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Đ không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh Q cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Q cho đến khi chị Đ có yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 464, Điều 469 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ. Chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh Q. Chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Mạnh Q chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xác nhận chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Mạnh Q có 02 con chung là: cháu Nguyễn Tiến H, sinh ngày 13/3/2019 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 12/5/2021. Giao cả 02 con chung cho chị Trần Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm giao hai cháu Nguyễn Tiến H và Nguyễn Hoài N cho ông Trần Văn T và bà Tạ Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian chị Đ ở nước ngoài cho đến khi chị Đ trở lại Việt Nam. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q cho đến khi chị Đ có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Nguyễn Mạnh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị Đ không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0079080 ngày 19-3-2025 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Chị Trần Thị Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Mạnh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (*Một*) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Văn T và bà Tạ Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- UBND xã T, huyện Đ, TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tú

